

SỞ TÀI CHÍNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THANH TRA SỐ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở Nội vụ
và các đơn vị trực thuộc, thời kỳ năm 2022-2023

Hưng Yên, tháng 01 năm 2025



Số: 07/KL-TTr

Hưng Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2025

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc, thời kỳ năm 2022-2023

Căn cứ Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2730/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-TTr ngày 24/10/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tài chính thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc, thời kỳ năm 2022-2023.

Xét Báo cáo số 07/BC-ĐTTr ngày 15/12/2024 của Đoàn Thanh tra về kết quả thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc, thời kỳ năm 2022-2023;

Theo chỉ đạo của Phó Giám đốc Sở Tài chính tại Phiếu tham gia ý kiến vào Dự thảo Kết luận thanh tra ngày 16/01/2025.

Chánh Thanh tra Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính

quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng. Sở Nội vụ gồm Văn phòng Sở, 06 phòng chuyên môn và 02 đơn vị trực thuộc là: Ban Thi đua – Khen thưởng và Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

Phạm vi, giới hạn thanh tra

Thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Văn phòng Sở, Ban Thi đua – Khen thưởng và Trung tâm Lưu trữ lịch sử, thời kỳ năm 2022-2023; kiểm tra hồ sơ chứng từ do đơn vị cung cấp trong thời gian thanh tra, không thực hiện đối chiếu, xác minh hóa đơn, chứng từ thanh toán với các đơn vị có liên quan.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Thanh tra việc lập, giao dự toán và xét duyệt quyết toán ngân sách

1. Việc lập và giao dự toán

Các đơn vị đã chấp hành việc lập dự toán năm 2022-2023 theo quy định của Bộ Tài chính. Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022-2023, Sở Nội vụ đã ban hành các Quyết định giao dự toán ngân sách năm 2022-2023 cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc theo quy định.

Căn cứ các Quyết định của Sở Nội vụ, Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc đã lập, chấp hành dự toán và quyết toán đầy đủ các nguồn kinh phí; công tác hạch toán kế toán đã thực hiện mở đầy đủ hệ thống sổ kế toán. Thực hiện chi đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho người lao động; chứng từ chi được lập và lưu giữ đầy đủ.

2. Việc xét duyệt quyết toán

Sở Nội vụ đã thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với các đơn vị trực thuộc và tổng hợp quyết toán năm đã gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định. Qua kiểm tra, nội dung các biên bản, thông báo xét duyệt quyết toán và tổng hợp quyết toán tuân thủ theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính: số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017. Tuy nhiên, còn hạn chế sau:

Sở Nội vụ gửi Sở Tài chính tổng hợp quyết toán năm 2022 chậm so với quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3, Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh “*quy định về thời hạn gửi báo cáo Quyết toán ngân sách năm của các đơn*

Mưu

vị dự toán và thời hạn cơ quan tài chính xét duyệt; thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp I cùng cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”.

II. Thanh tra việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công

Văn phòng Sở, Ban Thi đua – Khen thưởng và Trung tâm Lưu trữ lịch sử đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định. Qua kiểm tra, nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đảm bảo, đầy đủ các nội dung liên quan đến công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu; nội dung chi, định mức chi, đối tượng thụ hưởng theo quy định và phù hợp với thực tế hoạt động của các đơn vị. Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công đã xây dựng đảm bảo theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản liên quan.

III. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về kế toán

Các đơn vị áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Qua thanh tra nhận thấy việc mở sổ sách kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, theo dõi chứng từ, bảo quản lưu trữ tài liệu kế toán về cơ bản thực hiện đúng theo quy định.

IV. Thanh tra việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước

Số liệu tổng hợp nguồn kinh phí ngân sách nhà nước tại các đơn vị như sau:

1. Năm 2022

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 64.307.464.062đ, bao gồm:
 - + Kinh phí năm trước chuyển sang: 18.522.062đ
 - + Kinh phí được cấp đầu năm: 64.145.000.000đ, gồm:
 - * Kinh phí tự chủ: 10.552.000.000đ
 - * Kinh phí không tự chủ: 53.593.000.000đ
 - + Kinh phí bổ sung trong năm: 143.942.000đ
- Tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 57.447.029.318đ
- Kinh phí còn dư: 6.860.434.744đ, trong đó:
 - + Chuyển nguồn kinh phí: 2.957.085.062đ
 - + Hủy dự toán: 3.903.349.682đ

Đối với kinh phí hủy dự toán chủ yếu cho các nội dung chi tại Văn phòng Sở (kinh phí hiệu chỉnh, cập nhật, biên tập và in bản đồ trên địa bàn tỉnh, số tiền: 210.000.000đ không thực hiện do Dự án 513 về hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính... chưa xong, do vậy không thực hiện nhiệm vụ trên; số còn lại là các nhiệm vụ chi không tự chủ còn dư) và tại Ban Thi đua – Khen thưởng (kinh phí khen thưởng tỉnh: 3.216.923.970đ và một số nhiệm vụ chi không tự chủ còn dư)

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 01/BC-SNV kèm theo)

2. Năm 2023

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 64.796.240.062đ, bao gồm:
 - + Kinh phí năm trước chuyển sang: 2.957.085.062đ
 - + Kinh phí được cấp đầu năm: 60.545.000.000đ, gồm:
 - * Kinh phí tự chủ: 11.652.000.000đ
 - * Kinh phí không tự chủ: 48.893.000.000đ
 - + Kinh phí bổ sung trong năm: 1.294.155.000đ
- Tổng kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 60.431.680.214đ
- Kinh phí còn dư: 4.364.559.848đ, trong đó:
 - + Hủy dự toán: 4.292.761.188đ
 - + Chuyển nguồn kinh phí: 71.798.660đ

Đối với kinh phí hủy dự toán chủ yếu cho các nội dung chi tại Văn phòng Sở (kinh phí chỉnh lý tài liệu tồn đọng và số hóa tài liệu lưu trữ có giá trị bảo quản vĩnh viễn....: 242.109.000đ do nhà nước có chính sách giảm thuế VAT; tập huấn bồi dưỡng vị trí việc làm...: 358.767.202đ đối tượng giảm so với lập dự toán; kinh phí xây dựng cơ bản giảm: 649.745.963đ do không sử dụng dự phòng và chi phí khác...) và tại Ban Thi đua – Khen thưởng (kinh phí khen thưởng tỉnh: 2.635.479.978đ và một số nhiệm vụ chi không tự chủ còn dư).

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 02/BC-SNV kèm theo)

3. Những hạn chế trong việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật, các đơn vị đã chấp hành việc lập dự toán, quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp theo đúng quy định. Việc sử dụng kinh phí tự chủ đảm bảo chi hoạt động hành chính

Mưu

và các chế độ chi cho con người, kinh phí không tự chủ chi đúng mục đích được giao. Tuy nhiên còn tồn tại những hạn chế sau:

- Văn phòng Sở và Trung tâm lưu trữ lịch sử chi bồi dưỡng bằng hiện vật cho cán bộ Văn thư, lưu trữ định kỳ 02 lần/năm, chưa theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013, sửa đổi bổ sung bằng Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXD ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội: *“Việc tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật phải thực hiện trong ca, ngày làm việc, bảo đảm thuận tiện, an toàn, vệ sinh thực phẩm...”*

- Ban Thi đua – Khen thưởng chi thu nhập tăng thêm trong năm 2022-2023 chia theo hệ số lương của các cán bộ, công chức chưa phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 8, Điều 3, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT- BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

- Một số phần mềm của Sở Nội vụ và Ban Thi đua – Khen thưởng đã đưa vào sử dụng tuy nhiên vẫn cài đặt phần mềm trên máy chủ của nhà cung cấp dịch vụ phần mềm, chưa được kết nối vào Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) theo Thông báo số 128/TB-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên (Sở Nội vụ: phần mềm đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan đơn vị, cán bộ công chức viên chức và người lao động, phần mềm chấm điểm quản trị và hành chính công Papi cấp tỉnh, phần mềm chấm chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI tỉnh Hưng Yên; Ban Thi đua – Khen thưởng: phần mềm Quản lý về thi đua khen thưởng).

V. Thanh tra việc quản lý và sử dụng các khoản thu phí, thu dịch vụ

Tại Văn phòng Sở Nội vụ có nguồn thu phí thăng hạng (theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính), Trung tâm Lưu trữ lịch sử có nguồn thu dịch vụ sắp xếp, chỉnh lý tài liệu (theo Thông tư số 03/2010/TT-BNV ngày 29/4/2010 của Bộ Nội vụ), số liệu tổng hợp việc quản lý và sử dụng nguồn thu của các đơn vị như sau:

*** Năm 2022**

- Số thu năm trước chuyển sang: 0đ
- Số tiền thu được trong năm: 521.459.313đ
- Số đã sử dụng trong năm: 520.479.318đ
- Số chưa sử dụng chuyển năm sau: 979.995đ

Thư

*** Năm 2023**

- Số thu năm trước chuyển sang: 979.995đ
- Số tiền thu được trong năm: 290.595.221đ
- Số đã sử dụng trong năm: 290.696.135đ
- Số chưa sử dụng chuyển năm sau: 879.081đ

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 03/BC-SNV kèm theo)

Qua kiểm tra, các đơn vị đã thực hiện việc thu phí, thu dịch vụ theo mức thu quy định, theo dõi khoản thu trên hệ thống sổ sách kế toán; đối với phần kinh phí đã sử dụng, các đơn vị chỉ có hóa đơn, chứng từ đầy đủ, đảm bảo phục vụ trực tiếp cho hoạt động thu.

VI. Thanh tra việc quản lý kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị

Năm 2022-2023, Sở Nội vụ được giao là Chủ đầu tư công trình Cải tạo, nâng cấp sửa chữa trụ sở Sở Nội vụ và 03 gói thầu mua sắm trang thiết bị; tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 26.679.376.457đ, tổng giá trị Hợp đồng xây lắp và mua sắm trang thiết bị: 23.864.654.000đ, giá trị đã nghiệm thu: 23.864.654.000đ, giá trị đã thanh toán: 23.864.654.000đ. Kết quả thanh tra:

- Đối với công trình Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở Sở Nội vụ: sau khi công trình thi công hoàn thành, Sở Nội vụ đã thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán công trình. Qua kiểm toán, giá trị dự toán của công trình giảm: 357.702.000đ. Tại thời điểm thanh tra, Sở Nội vụ đang trình hồ sơ đề nghị quyết toán công trình, trong đó đã giảm trừ số tiền: 357.702.000đ nêu trên vào giá trị đề nghị quyết toán.

- Đối với 03 gói thầu mua sắm trang thiết bị (mua sắm thiết bị tại kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hưng Yên năm 2022 – 2023 và mua sắm trang thiết bị phòng họp, hội trường, phòng làm việc sau cải tạo, nâng cấp trụ sở), qua kiểm tra hồ sơ và xác suất một số trang thiết bị nhận thấy cơ bản phù hợp với Hợp đồng và các Biên bản nghiệm thu thiết bị.

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 04/BC-SNV kèm theo)

VII. Công khai ngân sách nhà nước

Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc công khai dự toán, thực hiện dự toán hàng quý, 06 tháng và công khai quyết toán ngân sách năm 2022-2023 theo quy định tại Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính

hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, hình thức công khai: trên Bảng tin và mở chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của cùng các mẫu biểu đã đăng ký theo quy định.

C. KẾT LUẬN

I. Những kết quả đạt được

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 2999/QĐ-UBND ngày 21/12/2021; số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022-2023; các quyết định điều chỉnh, bổ sung kinh phí trong năm, Sở Nội vụ đã ban hành các quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2022-2023 cho Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định.

Văn phòng và các đơn vị trực thuộc đã lập, chấp hành dự toán và quyết toán đầy đủ các nguồn kinh phí; công tác hạch toán kế toán đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định, cơ bản phù hợp với tình hình thực tế hoạt động.

Việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cơ bản đảm bảo theo đúng quy định. Kinh phí tự chủ thực hiện chi đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho người lao động...kinh phí không tự chủ chi đúng mục đích được giao.

II. Những hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc vẫn còn tồn tại những hạn chế như sau:

- Văn phòng Sở Nội vụ và Trung tâm lưu trữ lịch sử chỉ bồi dưỡng bằng hiện vật cho cán bộ Văn thư, lưu trữ chưa theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013, sửa đổi bổ sung bằng Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXD ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội.

- Ban Thi đua – Khen thưởng chi thu nhập tăng thêm trong năm 2022-2023 cho cán bộ, công chức chưa phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 8, Điều 3, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT- BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

Mưu

Để xảy ra những hạn chế nêu trên, trách nhiệm thuộc về Văn phòng và bộ phận Tài chính – Kế toán và chưa bám sát các quy định trong việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

- Một số phần mềm của Sở Nội vụ và Ban Thi đua – Khen thưởng chưa được kết nối vào Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) theo Thông báo số 128/TB-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên. Trách nhiệm thuộc về các Phòng, ban chuyên môn thiếu nghiên cứu và tham mưu cho Lãnh đạo đơn vị trong việc thực hiện quy định về ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh.

II. Kiến nghị

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kiến nghị những nội dung sau:

1. Đối với Sở Nội vụ

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với Văn Phòng Sở và các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp và các khoản thu.

- Thực hiện và chỉ đạo Ban Thi đua – Khen thưởng thực hiện cài đặt 04 phần mềm: Đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan đơn vị, cán bộ công chức viên chức và người lao động; Chấm điểm quản trị và hành chính công Papi cấp tỉnh; Chấm chỉ số năng lực cạnh tranh DDCI tỉnh Hưng Yên; Quản lý về thi đua khen thưởng lên hạ tầng của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh (đặt tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) theo Thông báo số 128/TB-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên.

2. Đối với Văn phòng Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc

- Thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp và các khoản thu theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản có liên quan. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định, trong quá trình hoạt động tùy tình hình thực tế thay đổi Quy chế cho phù hợp. Thực hiện đúng quy định về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Văn phòng Sở Nội vụ và Trung tâm lưu trữ lịch sử chi bồi dưỡng bằng hiện vật theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Thông tư số 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013, sửa đổi bổ sung bằng Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXD ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội.

Mưu

- Ban Thi đua – Khen thưởng thực hiện chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức theo quy định tại Điểm b, Khoản 8, Điều 3, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

III. Tổ chức thực hiện kiến nghị

Yêu cầu Sở Nội vụ kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm trong công tác quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí; thực hiện và chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện các kiến nghị của Kết luận thanh tra.

Sở Nội vụ tổng hợp và gửi Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra về Thanh tra Sở Tài chính theo quy định của Luật Thanh tra. Thanh tra Sở Tài chính có trách nhiệm đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra.

Kết luận gồm 09 trang và kèm theo số liệu tổng hợp tại các Biểu số: 01, 02, 03, 04/KL-SNV là bộ phận không tách rời của Kết luận này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- GD và các PGD Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Hà

TỔNG HỢP VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Kết luận số 07/KL-TTtr ngày 17/01/2025 của Thanh tra Sở tài chính)

ĐVT: đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm						Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí còn dư		
		Bao gồm					Tổng		Tổng	Đã xử lý	
		Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm			Kinh phí bổ sung trong năm					
			Tự chủ	Không tự chủ	Tổng						
1	2	3	4	5	6 (4+5)	7	8 (3+6+7)	9		10	11
1	Văn phòng Sở Nội vụ	4.667.962	7.325.000.000	34.787.000.000	42.112.000.000	0	42.116.667.962	38.765.959.134	3.350.708.828	400.712.866	2.949.995.962
2	Ban Thi đua - Khen thưởng	6.765.000	1.621.000.000	15.312.000.000	16.933.000.000	0	16.939.765.000	13.469.987.633	3.469.777.367	3.469.777.367	0
3	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hưng Yên	7.089.100	1.606.000.000	3.494.000.000	5.100.000.000	143.942.000	5.251.031.100	5.211.082.551	39.948.549	32.859.449	7.089.100
	Cộng	18.522.062	10.552.000.000	53.593.000.000	64.145.000.000	143.942.000	64.307.464.062	57.447.029.318	6.860.434.744	3.903.349.682	2.957.085.062

12

TỔNG HỢP VIỆC QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo Kết luận số 07/KL-TTtr ngày 17/01/2025 của Thanh tra Sở tài chính)

ĐVT: đồng

TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm							Kinh phí đã sử dụng	Kinh phí còn dư		
		Bao gồm					Tổng	Tổng		Hủy dự toán	Chuyển nguồn năm sau	
		Kinh phí năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm			Kinh phí bổ sung trong năm						
			Tự chủ	Không tự chủ	Tổng							
1	2	3	4	5	6 (4+5)	7	8 (3+6+7)	9		10	11	
1	Văn phòng Sở Nội vụ	2.949.995.962	7.948.000.000	31.831.000.000	39.779.000.000	1.105.415.000	43.834.410.962	42.379.588.880	1.454.822.082	1.454.822.082	0	
2	Ban Thi đua - Khen thưởng	0	1.678.000.000	13.331.000.000	15.009.000.000	102.947.000	15.111.947.000	12.228.180.160	2.883.766.840	2.819.057.280	64.709.560	
3	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Hưng Yên	7.089.100	2.026.000.000	3.731.000.000	5.757.000.000	85.793.000	5.849.882.100	5.823.911.174	25.970.926	18.881.826	7.089.100	
	Cộng	2.957.085.062	11.652.000.000	48.893.000.000	60.545.000.000	1.294.155.000	64.796.240.062	60.431.680.214	4.364.559.848	4.292.761.188	71.798.660	

Như

CHI TIẾT NGUỒN THU PHÍ, THU DỊCH VỤ

(Kèm theo Kết luận số 07/KL-TTr ngày 17/01/2025 của Thanh tra Sở tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Nội dung thu	Số thu năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Số đã sử dụng trong năm	Số còn dư chưa sử dụng
I	Năm 2022					
1	Văn phòng Sở	Phí thăng hạng	0	137.400.000	137.400.000	0
2	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	Dịch vụ sắp xếp, chỉnh lý tài liệu	0	384.059.313	383.079.318	979.995
	Cộng		0	521.459.313	520.479.318	979.995
II	Năm 2023					
1	Văn phòng Sở	Phí thăng hạng	0	64.000.000	64.000.000	0
2	Trung tâm Lưu trữ lịch sử	Dịch vụ sắp xếp, chỉnh lý tài liệu	979.995	226.595.221	226.696.135	879.081
	Cộng		979.995	290.595.221	290.696.135	879.081

Hau

CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ

(Kèm theo Kết luận số 07/KL-TTr ngày 17/01/2025 của Thanh tra Sở tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Tên công trình, dự án	Dự toán được phê duyệt			Giá trị Hợp đồng xây lắp, mua sắm	Giá trị đã nghiệm thu	Giá trị đã thanh toán	Tên đơn vị thực hiện
		Tổng	Bao gồm					
			Giá trị xây lắp hoặc mua sắm thiết bị	Chi phí khác				
1	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa trụ sở Sở Nội vụ	14.990.000.000	12.747.564.000	2.242.436.000	12.600.132.000	12.600.132.000	12.600.132.000	Công ty TNHH tư vấn và xây lắp Liên Việt
2	Mua sắm thiết bị tại kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hưng Yên năm 2022	4.526.830.897	4.455.340.000	71.490.897	4.395.500.000	4.395.500.000	4.395.500.000	Công ty TNHH thương mại và công nghệ Phúc Hưng
3	Mua sắm thiết bị tại kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hưng Yên năm 2023	3.599.983.430	3.547.840.000	52.143.430	3.535.610.000	3.535.610.000	3.535.610.000	Công ty TNHH thương mại và công nghệ Phúc Hưng
4	Mua sắm trang thiết bị phòng họp, hội trường, phòng làm việc sau cải tạo, nâng cấp trụ sở	3.562.562.130	3.531.637.472	30.924.658	3.333.412.000	3.333.412.000	3.333.412.000	Công ty TNHH thương mại và công nghệ Phúc Hưng
	Cộng	26.679.376.457	24.282.381.472	2.396.994.985	23.864.654.000	23.864.654.000	23.864.654.000	x

Thư